

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 28-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Sơn – Hiệu trưởng trường tiểu học An Phú và bà Nguyễn Thị Thảo – Chủ tịch Ủy ban MTTQ phường Vĩnh Phú;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST- HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn M, sinh năm 1991 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm X, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1965 và bà Lê Thị T, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự, nhân thân: Không có.

Tiền án:

- Bản án số 127/2012/HSST ngày 06/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 06/2013/HSST ngày 29/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 127/2012/HSST ngày 06/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, buộc người bị kết án chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 23 (hai mươi ba) tháng tù.

- Bản án số 99/2015/HSST ngày 24/3/2015 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 1003/2016/HSPT ngày 14/10/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Nguyễn Đình H (tên gọi khác: Q), sinh năm 1986 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm Q, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị S (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1993 và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Bản án số 08/HSST ngày 25/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Các bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/6/2020.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Ngọc P, sinh ngày 03/8/2003; nơi cư trú: C287B đường N, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Bà Vương Mỹ C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Vương Mỹ C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

2/ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm N, xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Phan Hoàng L, sinh năm 1968; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/6/2020, bị cáo Nguyễn Đình H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 28H1 – 340.63 chở bị cáo Trần Văn M đi tìm tài sản trộm cắp trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi đến nhà số B khu phố B, phường B, thành phố T thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, chưa có biển số của ông Trần Ngọc P đang dựng phía trong sân không người trông coi, H dừng xe ở ngoài cảnh giới, M đi bộ vào trong lén lút dẫn chiếc xe của ông P ra ngoài, do xe không có chìa khóa và không thể nổ máy nên M ngồi trên xe để H điều khiển xe Yamaha Exciter vừa chạy vừa đẩy đi được khoảng 2km thì cả hai dừng lại ở chỗ vắng người qua lại, M dùng tua vít phá ổ khóa xe, nổ máy cùng H điều khiển

02 xe chạy thoát. Trên đường đi, H liên lạc qua điện thoại với đối tượng tên G (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để nhờ bán xe vừa trộm và được G đồng ý. H và M tiếp tục điều khiển 02 chiếc xe đi đến trước nhà số O Tỉnh lộ W, Khu phố Z, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì dừng lại. Lúc này, lực lượng công an phường C đi tuần tra thấy nghi vấn nên đã đưa các đối tượng cùng 02 xe máy về trụ sở để làm việc.

Ngày 26/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh có giá trị 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS -TA ngày 07/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Đình H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, chưa có biển số là tài sản các bị cáo trộm cắp, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại xe cho bị hại Trần Ngọc P là đúng pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh biển số 28H1 – 340.63: Qua điều tra xác định xe này do bà Bùi Thị H đứng tên chủ sở hữu xe, bà H cho H mượn xe sử dụng và không biết H dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại xe cho bà H là đúng pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen kèm sim số 0904955993 được bị cáo H sử dụng liên lạc với đối tượng G nhờ bán xe trộm cắp được nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh của bị cáo M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 màu đen của bị cáo H: Qua điều tra xác định các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với đối tượng tên G là người được H nhờ bán tài sản trộm cắp: Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch và hành vi của G, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/6/2020 tại nhà số B khu phố B, phường B, thành phố T, bị cáo M và bị cáo H có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh có giá trị 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng). Bản thân bị cáo M từng nhiều lần bị các Tòa án xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản” hiện chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng vì lòng tham, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo M nhiều lần bị Tòa án xử phạt về các hành vi trộm cắp tài sản liên tiếp nhau vào các năm 2012, 2013, 2015 và 2016, hiện chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn thực hiện hành vi

phạm tội thể hiện bị cáo là người khó cải tạo giáo dục. Bị cáo H có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xử phạt về hành vi đánh bạc.

Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với đối tượng tên G là người được H nhờ bán tài sản trộm cắp: Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch và hành vi của G, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, chưa có biển số là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại Trần Ngọc P, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại xe cho ông P là đúng pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh biển số 28H1 – 340.63: Qua điều tra xác định xe này do bà Bùi Thị H đứng tên chủ sở hữu xe, bà H cho H mượn xe sử dụng, không biết H dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại xe cho bà H là đúng pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen kèm sim số 0904955993 được bị cáo H sử dụng liên lạc với đối tượng G nhờ bán xe trộm cắp được nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh của bị cáo M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 màu đen của bị cáo H: Qua điều tra xác định các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn M;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Đình H;

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Đình H (tên gọi khác: Q) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H (tên gọi khác: Q) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2020

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen, sim số 0904.955.993 (Code 00562313, model 1202, TYPE:RH-112, IMEI: 355243/03/856353/9, số sim điện thoại không kiểm tra được số, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy, điện thoại bị bể phần vỏ bên hông).

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn M 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, sim số 086.196.063 (Code 059Z1K2, model TATA-1010, IMEI: 354185109356528, số sim điện thoại không kiểm tra được, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy, pin điện thoại bị phồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình H 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu đen (không đọc được số IMEI trên điện thoại, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy)

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/01/2021).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Văn M và bị cáo Nguyễn Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Từ Minh Toàn